

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 20 /2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh,
công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 64/BC-HĐND-VHXXH ngày 21 tháng 11

năm 2024 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với di tích lịch sử, công trình văn hóa là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí tham quan: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Tổ chức thu phí tham quan: Các cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý, thu phí và khai thác các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

Điều 2. Mức thu phí

1. Mức thu phí tham quan được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài, cụ thể như sau:

a) Người từ đủ 16 tuổi trở lên: Từ 20.000 đồng/người/lượt đến 50.000 đồng/người/lượt.

b) Trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi: Từ 10.000 đồng/người/lượt đến 25.000 đồng/người/lượt.

2. Mức thu phí cụ thể cho từng di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 3. Đối tượng được miễn, giảm phí tham quan

1. Miễn phí tham quan

a) Người khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

b) Trẻ em dưới 06 tuổi.

2. Giảm 50% phí tham quan



a) Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa:

- Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn, miền núi và vùng sâu, vùng xa theo quy định của Chính phủ.

- Người có công với cách mạng: Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ “tiền khởi nghĩa”, thân nhân liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; người được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công.

- Các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.

b) Người khuyết tật nặng quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

c) Người thuộc hộ nghèo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật phí và lệ phí năm 2015 quy định về các đối tượng miễn, giảm phí, lệ phí.

d) Người cao tuổi quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi.

đ) Học sinh, sinh viên (khi tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa) quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

3. Các trường hợp khác

a) Người thuộc diện hưởng từ hai trường hợp ưu đãi trở lên quy định tại khoản 2 Điều này thì chỉ giảm 50% mức phí tham quan.

b) Người thuộc diện được miễn phí tham quan quy định tại khoản 1 vừa thuộc đối tượng được giảm 50% phí tham quan quy định tại khoản 2 Điều này thì chỉ được hưởng một mức ưu đãi cao nhất.

Điều 4. Chế độ kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan

1. Cơ quan, tổ chức thu phí được để lại 100% tổng số tiền phí thu được để quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

2. Chế độ kê khai, thu, nộp phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh);
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.



Huỳnh Thị Hằng

